

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TL  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 26/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Đình Hiễn;

Ông Đào Văn Ngà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mừng - kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022 tại Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 06/4/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** Trần Mạnh T, sinh năm 1989 tại: xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn M và bà Đào Thị Ng; Vợ: Đã ly hôn; Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/01/2021, bị Công an huyện HH, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản;

**Nhân thân:**

- Bản án số 17/2015/HS-ST ngày 04/6/2015, của Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt Trần Mạnh T 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt Trần Mạnh T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra sau hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy);

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2.** Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, tại: Xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số LK/NM đường HN, phường PDP, T phố N, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Trần Thị T1; Chồng: Nguyễn Việt H1, sinh năm: 1981 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 574/2009/HS-ST ngày 13/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Thị H 20 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

- Bản án số 05/2014/HS-ST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Thị H 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Ngày 05/11/2014 bị Công an phường TĐN, T phố N xử phạt vi phạm hành chính, hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số 31/2015/HS-ST ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Nam Định xử phạt Nguyễn Thị H 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt với bản án số 05/2014/HSST ngày 26/02/2014, buộc H phải chấp hành tổng hình phạt là 05 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tháng 4 năm 2019.

- Ngày 18/8/2021 bị Công an huyện TL, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3.** Họ và tên: Vũ Hoàng L, sinh năm: 1994; tại: Phường ND, T phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số PKD đường HVT, phường ND, T phố ND, tỉnh Nam Định; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Phương Đ và bà Bùi Thị T2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2021 bị Công an huyện TL, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị T3, sinh năm 1968 - Vắng mặt.

Trú tại: Số LK/NM đường HN, phường PDP, T phố N, tỉnh Nam Định.

- Bà Trần Thị H4, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Phạm Ngọc O, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

HKTT: Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên

- Anh Trần Văn Pg, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

- Anh Đào Văn Tg, sinh năm 1978 - Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/5/2021, tại đường bê tông liên thôn, đoạn thuộc địa phận Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an huyện TL kết hợp cùng Công an xã TP tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện Vũ Hoàng L đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 18P6-8089 chở phía s có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện: Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ trong túi cầm tay kẻ caro màu xanh đen của H 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu là M2). Ngoài ra, khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, H đã thả 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, loại vỏ mền, màu vàng bên trong có chứa 02 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng đang cầm trên tay xuống nền đường bê tông (được niêm phong ký hiệu là M1).

Tại bản kết luận giám định số 137/MT-PC09 ngày 30/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 2,636g ( hai phẩy sáu ba sáu gam) là ma túy loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu M2 có khối lượng 0,215g (không phẩy hai một lăm gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2021, Nguyễn Thị H gọi điện cho Vũ Hoàng L để rủ L cùng đi mua ma túy. Bản thân L là người nghiện ma túy nên khi H rủ L đã đồng ý ngay vì biết rằng đi cùng H sẽ được sử dụng ma túy không mất tiền. Lúc này, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 18P6-

8089 đến nhà đón L. Sau đó, L điều khiển xe máy biển số 18P6-8089 chở H đến nhà Nguyễn Thị O, sinh năm 1976 ở phường MX, T phố N, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Khi đến nhà O, L đứng chờ ở ngoài còn H đi bộ một mình về phía cửa sổ cuối cùng nhìn vào bếp nhà O rồi gọi và hỏi mua của O 01 gói ma túy thì O đồng ý. H đưa số tiền 1.500.000 VNĐ qua cửa sổ cho O thì O nhận tiền và đưa cho H 01 gói ma túy. H cầm gói ma túy bỏ vào túi cầm tay kẻ caro màu xanh đen của mình rồi cùng L đi sang Hưng Yên để bán ma túy. Khi đi đến khu vực cầu TD thuộc địa phận xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên thì L dừng lại. H lấy điện thoại của mình gọi điện cho Trần Mạnh T và bảo T ra đón H. T là người nghiện ma túy, T đã điện thoại cho H để hỏi mua ma túy từ trước đó. Một lúc sau T điều khiển xe máy ra đón rồi bảo H và L vào nhà T chơi thì H và L đồng ý. T điều khiển xe máy đi trước dẫn đường còn L điều khiển xe máy chở H đi theo T. Khi vào nhà T, cả ba cùng ngồi xuống chiếu đã chải sẵn ở nền nhà uống nước. Lúc này, H lấy gói ma túy vừa mua của O chia ra 01 túi nilon khác và bán cho T với giá 3.200.000 đồng. T cầm gói ma túy H đưa rồi đưa cho H số tiền 3.200.000 đồng. Sau đó T lấy dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp trong nhà T ra gồm: 01 chai nhựa màu trắng, bên trong chai có một ít nước, nắp chai được đục 02 lỗ thủng để cắm ống hút nhựa và ống thủy tinh hình móc câu. T lấy một phần ma túy trong số ma túy vừa mua của H cho vào ống thủy tinh và lấy bật lửa khò có sẵn trong nhà T đốt phía bên dưới ống thủy tinh rồi hút ma túy vào trong cơ thể qua ống nhựa còn lại ở nắp chai. Lúc này, T là người sử dụng ma túy đầu tiên, sau đó T đưa dụng cụ sử dụng ma túy và mời H, L sử dụng ma túy thì H và L đồng ý cùng sử dụng. T, H và L cùng nhau lần lượt sử dụng ma túy mỗi người 2-3 lượt hết số ma túy bên trong dụng cụ sử dụng ma túy thì không sử dụng nữa và cùng nhau ngồi chơi tại nhà T. H và L ở lại nhà T chơi đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì H lấy số ma túy còn lại ra chia T 03 túi nilon nhỏ sau đó nhét 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, loại vỏ mềm màu vàng bỏ 02 gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá và cầm trong lòng bàn tay phải, còn 01 gói ma túy H bỏ vào túi cầm tay của mình sau đó cùng L đi về. L điều khiển xe máy chở H ra khỏi nhà T, khi đi được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Lữ và công an xã Thiện Phiến kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Ngày 28/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H, Vũ Hoàng L và Trần Mạnh T đều không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 17/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị O nhưng không thi hành được Lệnh khám xét do tại thời điểm khám xét cửa nhà O bị khóa và không liên lạc được với O (ngôi nhà O đang ở nằm trên thửa đất của vợ chồng ông Nguyễn Văn Hương và bà Đào Thị H - là bố mẹ đẻ của O). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng

O đều không chấp hành. Tài liệu điều tra đến nay chưa có đủ căn cứ xử lý nên tách nội dung này khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý.

Đối với dụng cụ mà T, H, L dùng để sử dụng ma túy tại nhà T chiều ngày 27/5/2021: Sau khi sử dụng ma túy xong T để trong nhà nhưng bị con của T làm rơi vỡ nên T đã vứt đi. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tiên Lữ đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:*

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 137/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên;

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, màu vàng, loại vỏ mềm; 01 túi xách tay kẻ caro màu xanh đen; 01 ví màu vàng; 01 thẻ căn cước công dân số 036189006633 mang tên Nguyễn Thị H; Số tiền: 3.626.00VNĐ;

- 03 điện thoại di động đã qua sử dụng.

Trong đó:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1: 863980045148995, số imei 2: 863980045148987, bên trong gắn 02 thẻ sim, ( 01 sim viettel, trên sim có dãy số 8984048000324182495, 01 sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010885107706);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số imei 1: 354021082881788, số imei 2: 354022082881786, bên trong gắn 01 thẻ sim mobiphone, trên sim có dãy số 8401201124161170;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số imei: 354579/05/103482/0, bên trong gắn 01 thẻ sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010861872265;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 18P6-8089, số khung RLHH009057Y432477, số máy HC09E-5531765; Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Trần Thị T3 (là mẹ của Nguyễn Thị H). Bà T3 không biết H sử dụng xe để đi mua, bán trái phép chất ma túy. Ngày 14/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã trả lại chiếc xe trên cho bà T3.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Mạnh T, Nguyễn Thị H, Vũ Hoàng L tại nhà T chiều ngày 27/5/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, H, L, mức phạt 750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-TL ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Nguyễn Thị H, Vũ Hoàng L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hoàng L.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 04 (bốn) năm tù. Được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 03(ba) năm 11(mười một) tháng 21(hai mươi một) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2021, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên nhận định Trần Mạnh T có hành vi chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy cho Nguyễn Thị H, Vũ Hoàng L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T. Hành vi này của T có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 67/2021/HS-PT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ để điều tra lại theo thủ tục chung.

Quá trình điều tra lại, Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trần Mạnh T khai

số tiền T mua ma túy của H là của anh Lê Đức Cảnh, Lương Văn Hoạt (là cán bộ Công an huyện TL) đưa cho T và nhờ T giúp việc bắt đối tượng mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TL ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố các bị cáo Trần Mạnh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

\* Các bị cáo H, L đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và tỏ thái độ ăn năn, hối cải.

\* Bị cáo Trần Mạnh T ban đầu khai nguồn gốc số tiền bị cáo mua ma túy của H là của anh Lê Đức C1, Lương Văn H5 (là cán bộ Công an huyện TL) đưa cho T và nhờ T giúp việc bắt đối tượng mua bán ma túy. Số ma túy mà H, L, T sử dụng tại nhà T là của H lấy ra để cho dùng thử, sau khi dùng xong thấy được thì bị cáo T mới mua của H. Tuy nhiên khi được phân tích, bị cáo T đã khai nhận: Sáng ngày 27/5/2021 T có gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 13 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho T đến đón H ở khu vực cầu TD. Sau khi đón H và L về nhà T thì T đã mua của H 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó T đã lấy dụng cụ có sẵn trong nhà ra và lấy ma túy trong túi nilon mua của H ra để sử dụng, T cho H và L cùng sử dụng. Số tiền bị cáo mua ma túy của H là tiền do bị cáo lao động mà có.

\* Luận tội của Kiểm sát viên: Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố Trần Mạnh T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 đối với bị cáo Trần Mạnh T. Đề nghị xử phạt Trần Mạnh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án sơ thẩm số 36/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ theo quy định, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

+ Áp dụng khoản Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 17, điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021 là 09 ngày.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hoàng L. Đề nghị xử phạt Vũ Hoàng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: Một phong bì gồm 2 mẫu: M1: 2,523g; M2: 0,199g Methamphetamine; Một túi xách dạng túi xách tay kẻ caro màu xanh đen; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, màu vàng, loại vỏ mềm do H sử dụng vào việc phạm tội; 01 ví màu vàng không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, bên trong gắn 02 thẻ sim, (01 sim Viettel, trên sim có dãy số 8984048000324182495, 01 sim Vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010885107706) đã qua sử dụng là vật do H sử dụng liên lạc với L và T để đi mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số imei: 354579/05/103482/0, bên trong gắn 01 thẻ sim Vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010861872265, đã qua sử dụng là vật mà L nhận cuộc gọi của H rủ đi mua bán ma túy.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong gắn 01 thẻ sim Mobiphone, trên sim có dãy số 8401201124161170 đã qua sử dụng; 01 CCCD số 036189006633 mang tên Nguyễn Thị H.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000VNĐ do H phạm tội mà có. Trả lại bị cáo H số tiền 426.000VNĐ.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 31-32); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 34); Kết luận giám định số 137/MT-PC09 ngày 30/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (BL số 38); Lời khai của người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T3; Lời khai của những người làm chứng anh Phạm Ngọc O, anh Trần Văn Pg, anh Đào Văn Tg; Lời khai của bị cáo H, L và một phần lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra. Các chứng này phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 27/5/2021, tại nơi ở của Trần Mạnh T ở Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép cho T 01 gói ma túy với giá 3.200.000 đồng. Sau khi mua ma túy của H xong, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy của mình ra để sử dụng số ma túy vừa mua của H. Sau đó T mời H và L cùng sử dụng ma túy thì H và L đồng ý cùng sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tại đường bê tông liên thôn, đoạn thuộc địa phận Thôn TT, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, H đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,851g Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời, khi đi được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an huyện TL kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của Trần Mạnh T đã đủ yếu tố cấu T tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L đã đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo H, L đều T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị H hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Gia đình có 03 người tòng quân chống Mỹ cứu nước được thủ tướng chính phủ tặng Bằng vàng danh dự. Mẹ đẻ bị cáo được tặng kỷ niệm chương của Hội Cựu chiến binh Việt Nam và có T tích xuất sắc trong lao động và sản xuất, được Công ty cổ phần dây lưới thép Nam Định tặng Bằng khen, Kỷ niệm chương. Do vậy bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo chưa T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên sau khi được HĐXX phân tích, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo. Ngoài ra em trai bị cáo là anh Trần Văn H8 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Vợ chồng bị cáo đã ly hôn, mình bị cáo phải lao động nuôi 02 con còn nhỏ; Từ khi bị cáo T bị bắt, cả 02 con bị cáo phải gửi bà ngoại chăm nuôi nhưng bà ngoại tuổi đã cao không đảm

bảo việc chăm sóc cho các cháu. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn việc nghiện ma túy của mình bản thân cũng như thu lợi bất chính mà các bị cáo đã bất chấp phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T là người cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để T, H và L cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy do đó bị cáo độc lập chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Vai trò chính trong vụ án này là bị cáo Nguyễn Thị H, H đã từng phải thi hành 01 bản án hình sự do phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 02 bản án “Mua bán trái phép chất ma túy”, 01 lần xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy các bản án này đều đã được xóa. Bị cáo H đã không lấy đó làm bài học để sống tốt, có ích cho xã hội mà còn trực tiếp chuẩn bị ma túy mang đi bán kiếm lời; rủ rê, lôi kéo L cùng phạm tội nên bị cáo giữ vai trò chính. Tiếp sau là bị cáo L vì lợi ích riêng của mình là chở H đi bán ma túy, bị cáo sẽ được hưởng lợi từ H là sử dụng ma túy không mất tiền nên đã bất chấp, bị cáo không ngăn cản bị cáo H mà tiếp sức cho H bán ma túy nên vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo H. Đối với bị cáo T ngày 20/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện TL xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” hành vi này diễn ra sau hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T nên xác định hành vi trên là nhân thân đối với bị cáo.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm giáo dục pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo H: Do bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày nên HĐXX sẽ trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định tại khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: Do bị cáo đang phải chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Một phong bì gồm 2 mẫu: M1: 2,523g; M2: 0,199g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định số 137/MT – PC09 ngày 30/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy;

Một túi xách dạng túi xách tay kẻ caro màu xanh đen; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, màu vàng, loại vỏ mềm do H sử dụng vào việc phạm tội; 01 ví màu vàng không có giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1: 863980045148995, số imei 2: 863980045148987, bên trong gắn 02 thẻ sim, (01 sim viettel, trên sim có dãy số 8984048000324182495, 01 sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010885107706) đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H dùng vào việc liên lạc với L và T để đi mua bán ma túy đây là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là 3.626.000VNĐ trong đó có 3.200.000VNĐ do H bán ma túy cho Trần Mạnh T mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 426.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, số imei 1: 354021082881788, số imei 2: 354022082881786, bên trong gắn 01 thẻ sim mobiphone, trên sim có dãy số 8401201124161170 đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL thu giữ của bị cáo H. Qua kiểm tra đã xác định không có nội dung, thông tin gì liên quan đến vụ án và 01 CCCD số 036189006633 mang tên Nguyễn Thị H trả lại cho bị cáo.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số imei: 354579/05/103482/0, bên trong gắn 01 thẻ sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010861872265, đã qua sử dụng do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL thu giữ của L. Qua các lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa L đều xác định L đã sử dụng để nhận cuộc gọi của Nguyễn Thị H rủ đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với vai trò của Nguyễn Thị O, là người H khai đã bán ma túy cho H: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng đều không chấp hành và vắng mặt tại địa phương. Vì vậy đến nay chưa làm việc được với O. Tài liệu điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định O có phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ đã tách nội dung trên ra để tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L tại nhà của Trần Mạnh T, Công an huyện TL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Đối với chiếc xe máy BKS 18P6 - 8089 xác định là xe của bà Trần Thị T3, trú tại: Số LK/NM đường HN, phường PDP, T phố N, tỉnh Nam Định (là mẹ của H), bà T3 cho H mượn xe, không biết việc H sử dụng xe máy trên để thực hiện phạm tội. Cơ quan công an đã tra cứu xe máy đó không nằm trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 14/6/2021, bà T3 có đơn xin lại chiếc xe máy nói trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **[1] Về tội danh:**

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hoàng L.

#### **Tuyên bố:**

- Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Các bị cáo Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

#### **[2] Về hình phạt:**

##### **Xử phạt:**

- Bị cáo Trần Mạnh T 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản

án số 36/2021/HSST ngày 20/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ, buộc bị cáo Trần Mạnh T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

- Bị cáo Nguyễn Thị H 04 (bốn) năm tù. Được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo bị cáo Vũ Hoàng L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

**[3] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong gồm 2 mẫu: M1: 2,523g; M2: 0,199g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 137/MT - PC09 ngày 30/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên;

+ 01 túi xách dạng túi xách tay kẻ caro màu xanh đen; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L, màu vàng, loại vỏ mềm; 01 ví màu vàng;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000VNĐ do H phạm tội mà có. Trả bị cáo số tiền còn lại là 426.000VNĐ.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imei 1: 863980045148995, số imei 2: 863980045148987, bên trong gắn 02 thẻ sim (01 sim viettel, trên sim có dãy số 8984048000324182495, 01 sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010885107706); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208, số imei: 354579/05/103482/0, bên trong gắn 01 thẻ sim vinaphone, trên sim có dãy số 89840200010861872265, đều đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 CCCD số 036189006633 mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, số imei 1: 354021082881788, số imei 2: 354022082881786, bên trong gắn 01 thẻ sim mobiphone, trên sim có dãy số 8401201124161170, đã qua sử dụng.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 02 ngày 10/6/2021 của Công an huyện TL ; phiếu nhập kho vật chứng ngày 16/9/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS TL)*

**[4] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Mạnh T, Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

**.[5] Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lý**